

## KINH MA HA MA DA QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói pháp nhiệm mầu cho vua Ba-tư-nặc và đại chúng xong, cùng với chúng Tỳ-kheo vây quanh trước sau lần lượt từ nước Xá-vệ đi đến các làng xóm, thôn ấp, tùy theo người đáng độ đều độ khắp, rồi đi đến sông Ni-liên-thiên.

Đức Thế Tôn đến sông rồi cởi áo xuống tắm gội. Khi ấy có vô lượng trăm ngàn Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân v.v... thấy Như Lai tắm trong sông, mỗi vị đều đem các loại hương xoa, hương bột đến cúng dường. Lúc ấy, tất cả chúng sinh ở hư không, trên đất, dưới nước bên sông Ni-liên-thiên, thấy thân Như Lai giống như gương sáng, hình dáng diệu kỳ, thấy đều hoan hỷ phát sinh tâm từ, tiêu trừ ba độc, không ăn nuốt lẫn nhau, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, A-nan bạch Phật:

–Nay các chúng sinh trong nước, đất liền hư không, thấy thân Phật còn sinh hoan hỷ phát tâm Bồ-đề. Đề-bà-đạt-đa sinh trong cung họ Thích, là bà con của Phật, lại làm Sa-môn, miệng thường đọc tụng kinh điển vi diệu, nhưng đối với Như Lai thường làm việc nghịch tội, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu, dạy vua A-xà-thế giết hại vua cha. Ngày ngày tập hợp những thức ăn ngon lạ, kiêu mạn, cho mình bằng Phật, vì lợi dưỡng nhỏ nên bị lửa thiêu đốt. Giả như chư Phật muốn cứu độ cũng không lợi ích. Giống như con la có thai thì chắc chắn bị chết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Như lời ông nói, Đề-bà-đạt-đa thường có tâm oán hại Ta, tự tạo ra nhân đọa vào địa ngục A-tỳ, tất cả chư Phật không thể cứu thoát. Đối với Đề-bà-đạt-đa Ta rất thương xót, nhưng không lâu nữa ông ta bị nghiệp khổ làm hại. Lúc Đề-bà-đạt-đa ở bên cạnh Phật nghe nói vậy

rồi, lòng rất giận dữ liền từ bỏ Phật, cùng với số đệ tử khác đi đến nước Ma-kiệt-đà kết thân với vua A-xà-thế. Trên đường đi có các bầy quạ kêu tiếng khó chịu quần vũ quấy loạn, lại gặp trâu ác muốn báng tung họ. Các đệ tử kia thấy vậy rồi nói: “Nay chúng ta thấy các điều này không phải là an lành. Hoặc là chỗ sắp đến không lợi ích”.

Đề-bà-đạt-đa nói: “Các ông ngu si làm sao biết được! Nên theo ta gấp không cần nói nhiều”.

Đến nước Ma-kiệt-đà rồi, Đề-bà bảo người giữ cửa: “Ông vào tâu vua có ta đến đây”.

Người giữ cửa liền vào tâu vua. Vua A-xà-thế nghe Đề-bà-đạt-đa đã đến bên ngoài, lòng rất giận dữ nói: “Ta không muốn nghe tên ông ấy, hướng là mắt thấy sao? Giống như mưa đá phá gãy cây cỏ trên đất, chính nó không lâu sẽ tự tiêu tan. Người ác này cũng như vậy, dạy người làm ác, phá hoại hạt giống lành của người, rồi trở lại tự hại hạt giống thiện căn của mình”.

Vua bảo người giữ cửa: “Chớ nghe lời ông ta nói”.

Thấy vua A-xà-thế không cho gặp mặt, Đề-bà-đạt-đa rất tức giận, đập đầu nghiêng răng mắng chửi.

Lúc đó, có Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-la từ cung vua đi ra, thấy Đề-bà-đạt-đa ở ngoài cửa liền mắng: “Người làm cho dòng họ Thích không được hưng thịnh, để lại chướng ngại lớn cho pháp Phật”.

Đề-bà-đạt-đa nghe nói rồi rất giận dữ, liền dùng tay đánh vào đầu làm cho Tỳ-kheo-ni kia chết. Đề-bà-đạt-đa làm hại Tỳ-kheo-ni La-hán, nên bị đất nứt ra có nhiều lửa vây bọc nuốt chửng ông ta kéo vào địa ngục.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn tắm xong, hướng về các Tỳ-kheo nói kệ:

*Ví như qua  
đường xấu Thời gian  
dài lo sợ*

*Nếu đến nơi bằng  
phẳng An ổn không nạn  
buồn Đường sinh tử hiểm  
trở Chúng sinh thường  
kinh sợ Chỉ có đường  
Niết-bàn Hành giả được*

ổn

*Nay Ta muốn đến  
đó Công đức thường nơi  
lạc.*

Đức Thế Tôn nói kệ này xong cùng A-nan đi đến thành Vương-xá, giảng thuyết các pháp cho các Tỳ-kheo. Lần lượt đi đến thôn Ba-liên-phất nói pháp cho dân chúng, trưởng giả, cư sĩ, Phạm chí v.v... Kế đi đến thành Tỳ-da-ly mà giảng nói pháp cho dân chúng Ly-sa và cô gái vườn xoài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn toàn thân sinh bệnh khắp nơi đều đau nhức, bèn quay lại bảo Tôn giả A-nan:

–Nay thân thể Ta đau nhức, chỉ muốn xả bỏ thân hư mục này. A-nan nên biết, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào chứng đắc bốn thần túc thì có thể sống được một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp, hưởng gì Như Lai đã tự tại trong ý muốn.

Lúc ấy, A-nan bị ma che khuất nên im lặng không đáp. Đức Thế Tôn hỏi đến ba lần cũng đều im lặng. Thế Tôn bèn bảo A-nan:

–Ông nên đến một gốc cây khác chuyên cần tư duy và quán sát các pháp.

Lúc đó, ma Ba-tuần liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ nơi chân Phật

bạch:

–Trước đây tôi đã cầu thỉnh Thế Tôn vào Niết-bàn. Khi ấy Thế

Tôn trả lời tôi: Các đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di của ta chưa đầy đủ, nên chưa thể vào Niết-bàn. Nay bốn bộ chúng của Thế Tôn đã đầy đủ, cúi xin bậc Thiện Thệ mau vào Niết-bàn.

Thế Tôn đáp lời cho ma:

–Hay thay Ba-tuần! Nên biết sau ba tháng nữa Như Lai sẽ vào Niết-bàn.

Ma Ba-tuần nghe Phật hứa rồi, hân hoan vui mừng không thể kiểm chế, đành lễ nơi chân Phật trở về cõi trời.

Như Lai đã hứa với Thiên ma sau ba tháng sẽ vào Niết-bàn, liền xả bỏ tuổi thọ vô lượng, dùng sức thần thông trụ trong ba tháng. Khi ấy, trong đại địa chấn động đủ sáu cách, mặt trời không có ánh sáng rực rỡ, mưa gió thất thường, tám bộ chúng trời rồng ai cũng run sợ, đứng bên Phật đầy kín cả hư không.

Tôn giả A-nan thấy tướng này rồi lòng kinh hãi, lông tóc dựng đứng, vội đến bên Phật, bạch:

–Vì nguyên nhân gì bỗng nhiên hôm nay có tướng này? Phật bảo A-nan:

–Ma Ba-tuần ác đến cầu thỉnh muốn Ta vào Niết-bàn. Ta đã hứa với họ và đã xả bỏ tuổi thọ. Do dùng thần lực nên còn trụ trong ba tháng.

A-nan bạch Phật:

–Đức Thế Tôn thường nói: Người chứng đắc bốn thần túc thì có thể sống được một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp, hoàn toàn theo ý muốn. Tại sao Như Lai không trụ trong thế gian mà bị thay đổi như các hành?

Như Lai bảo A-nan:

–Vừa rồi Ta đã nói với ông điều này vì ông bị ma che khuất trí nên không biết thưa hỏi. Nay Ta hứa với ma rồi, làm sao sống lâu được!

A-nan phải biết, tất cả các pháp hành đều không thường còn được như vậy. A-nan nghe Phật nói lời này, trong lòng phiền muộn áo não, không thể kèm chế, kêu khóc tự hối trách.

Lúc đó, Đức Thế Tôn cùng A-nan dần dần đi đến khắp các nước, thôn ấp, làng xóm rộng giảng nói các pháp, người được hóa độ không thể tính kể. Dần dần đến nơi các Lực sĩ nước Câu-thi-na-kiệt, giữa rừng Ta-la bên sông Ni-liên, bảo A-nan:

–Ông nên cột võng đầu quay về hướng Bắc, hôm nay thân thể Ta rất đau, vào giữa đêm này sẽ vào Niết-bàn.

A-nan vâng lời bố trí giường dây xong, Đức Phật nằm nghiêng hông về phía bên phải.

Bấy giờ, A-nan thấy Phật nằm rồi, núp ở sau Phật, rơi lệ buồn khóc rất khổ não.

Đức Thế Tôn bèn hỏi các Tỳ-kheo:

–A-nan đang ở chỗ nào? Các Tỳ-kheo đáp:

–A-nan đang ở gần sau Phật rơi lệ buồn khổ. Như Lai bằng Phạm âm đại bi bảo A-nan:

–Ông không nên khóc lóc giống như trẻ nít mới sinh. Vì sao? Ở trong sinh tử thấy đều như vậy chỉ nên siêng suy nghĩ các pháp.

Trước đây ông từng theo bên Ta, nghiệp thân, khẩu, ý rất là thuần thiện, chưa từng thấy ông có chút lỗi nào, nay phải nên siêng cầu giải thoát, chớ ôm buồn bực, hãy kềm chế lòng đau thương chớ nên sầu não.

Lúc ấy, A-nan bạch Phật:

–Sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, nên hỏa táng bằng cách nào?

Phật bảo A-nan:

–Cách hỏa táng nên làm như của Chuyển luân Thánh vương. Lấy ngàn tấm lụa sạch mới dãi quấn thân Phật. Dem dầu thơm đặt vào trong hòm bằng vàng, dem hòm bằng vàng đặt vào trong hòm bằng bạc, dem hòm bằng bạc đặt trong hòm bằng đồng, dem hòm bằng đồng đặt trong hòm bằng thiếc. Tập trung các loại củi thơm để hỏa táng, gom lấy xá-lợi lập tháp miếu thờ, bày các thứ lọng lụa, cờ phướn cúng dường.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Ông nên vào thành bảo các Lực sĩ, đêm nay Ta sẽ vào Niết-bàn, nếu họ muốn đến nên tự biết lúc.

A-nan vâng lời liền đi vào thành, đến ngã tư đường, lớn tiếng xướng:

–Như Lai Ứng Cúng Đại Sư của ba cõi đang ở giữa cây Song thọ gần nơi đây, sẽ vào Niết-bàn vào lúc nửa đêm. Nếu các người muốn lễ bái cúng dường, đồng thời muốn thưa hỏi chắc chắn phải biết đến đúng lúc.

Các Lực sĩ nghe nói vậy rồi, đều rất buồn khổ hỏi A-nan:

–Đức Thế Tôn sao diệt độ nhanh quá! Từ nay chúng ta không biết nương tựa vào đâu! Rồi họ khóc lóc trên đường đi đến chỗ Đức Phật.

Lúc đó, nơi rừng Ta-la Song thọ bên sông Ni-liên, chu vi rộng đến bốn trăm năm mươi dặm, trời rồng bát bộ đầy kín cả hư không, không hở chỗ nào, thấy đều mền mọ, buồn khóc khổ não. Tất cả đều nói:

–Thế gian đã mất đi đáng chala lạnh.

Mỗi người đều tự nói: Từ nay chúng ta sẽ chìm đắm trong sinh tử, ai là người cứu giúp?

Khi ấy, trong thành có một Phạm chí một trăm hai mươi tuổi tên

Tu-bạt-đà-la, nghe Phật nửa đêm sẽ vào Niết-bàn giữa rừng Ta-la, ông liền đến chỗ Phật thưa A-nan:

–Con nghe Như Lai Nhất Thiết Trí sẽ vào Niết-bàn lúc nửa đêm, nên muốn giải quyết chút nghi, cúi xin cho phép con được gặp.

A-nan trong lòng nghĩ: Ông Phạm chí này chất chứa dị kiến đã lâu, nay ắt muốn cùng Phật bàn luận, Đức Thế Tôn đang bệnh không nên quấy rối, bèn lặng im không cho phép. Xin đến ba lần cũng không cho.

Bấy giờ, bằng thiên nhĩ nghe từ xa Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Ông nên cho ông Phạm chí già vào, đây chính là đệ tử cuối cùng của Ta.

Tu-bạt-đà-la thấy Phật rồi hân hoan vui mừng, đầu mặt làm lễ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tùy căn cơ mà nói pháp Bát chánh đạo, ông ấy liền ngay chỗ ngồi chứng được quả A-la-hán. Ông bạch Phật:

–Con đã qua khỏi được biển khổ sinh tử, không thể chịu được khi thấy Đại sư Niết-bàn. Nay con xin diệt độ trước, liền ở trước Phật vào Niết-bàn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì tất cả tám bộ chúng nói pháp nhiệm mầu tới nửa đêm. Giờ Niết-bàn đã đến, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Ta với các  
chúng sinh Nay hết  
duyên hóa độ Đêm  
lặng khí hòa hoạt Giờ  
Niết-bàn đã đến.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong liền vào sơ thiền, sơ thiền xong lại vào nhị thiền, nhị thiền xong lại vào tam thiền, tam thiền xong lại vào tứ thiền, tứ thiền xong lại vào không xứ, vào không xứ rồi đến vào thức xứ, vào thức xứ rồi đến vào vô sở hữu xứ, vào vô sở hữu xứ rồi vào phi tưởng phi phi tưởng xứ, vào phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi vào diệt tận định.

Khi ấy, trong hội đại chúng thấy các căn của Như Lai không động, bèn hỏi Tôn giả A-na-luật:

–Đức Thế Tôn nay đã vào Niết-bàn chưa? A-na-luật bảo mọi người :

–Thế Tôn đang vào định diệt tận.

Bấy giờ, Như Lai ra khỏi diệt tận định vào phi tướng phi phi tướng xứ. Ra khỏi phi tướng phi phi tướng xứ vào lại vô sở hữu xứ. Ra khỏi vô sở hữu xứ vào lại thức xứ. Ra khỏi thức xứ vào lại không xứ. Ra khỏi không xứ vào lại tứ thiền. Ra khỏi tứ thiền vào lại tam thiền. Ra khỏi tam thiền vào lại nhị thiền. Ra khỏi nhị thiền vào lại sơ thiền. Ở sơ thiền vào nhị thiền, ra nhị thiền vào tam thiền, ra tam thiền vào tứ thiền, ra tứ thiền vào không xứ, ra không xứ vào thức xứ, ra thức xứ vào vô sở hữu xứ, ra vô sở hữu xứ vào phi tướng phi phi tướng xứ, ra phi tướng phi phi tướng xứ vào diệt tận định. Chính ở nơi ấy Ngài vào Niết-bàn. Đúng lúc này đại địa chấn động, trời rông bát bộ buồn khóc rối loạn. Khi ấy, trời Đế Thích và Phạm thiên nói kệ:

*Sống chết không  
chân thật Lừa gạt các  
chúng sinh Mâu Ni Tôn  
ngàynay*

*Bỏ nó như đờm dãi.*

Lúc đó, các chúng sinh cùng nói:

–Như Lai diệt độ sao nhanh quá! Trong lao ngục ba cõi ai sẽ được giải thoát.

Hoặc có người lăn lóc trên đất, hoặc có người bứt đứt chuỗi anh lạc, quần áo, hoặc đấm ngực, bứt tóc, kêu lớn. A-nan vội vào thành bảo các Lực sĩ:

–Tối qua Như Lai đã vào Niết-bàn, các ông phải nên hỏa táng cúng dường.

Các Lực sĩ nghe nói rồi rất đau khổ, đều cùng đến rừng Ta-la, thấy Đức Thế Tôn đã vào Niết-bàn họ rất đau xót không vui, không thể kể kể. Liền hỏi A-nan:

–Chúng tôi không biết cách hỏa táng thân Như Lai thế nào? A-nan đáp:

–Đêm qua tôi đã thưa hỏi Phật. Đức Thế Tôn dạy cách hỏa táng như Chuyển luân Thánh vương. A-nan đều lần lượt nói lại đầy đủ. Các Lực sĩ nghe xong liền làm đầy đủ trang nghiêm cúng dường, mọi việc đều theo như A-nan đã nói, cách làm quan tài như của Chuyển luân Thánh vương.

Bấy giờ, Ma-da ở cõi trời thấy năm tướng suy:

Một là hoa trên đầu tự nhiên héo.

Hai là dưới nách ra mồ hôi.

Ba là ánh sáng trên đỉnh đầu mất.

Bốn là hai mắt nháy liên tục.

Năm là không thích chỗ ngồi.

Trong đêm ấy lại thấy năm mộng ác lớn:

Mộng thứ nhất: Núi Tu-di sụp lở, nước trong bốn biển khô cạn.

Mộng thứ hai: Thấy các La-sát tay cầm dao bén móc mắt tất cả chúng sinh. Lúc ấy, có gió bão nổi lên, các La-sát đều chạy trở về núi Tuyết.

Mộng thứ ba: Các trời nơi cõi Dục, cõi Sắc bỗng nhiên mất mũ báu. Chuỗi anh lạc tự đứt, ngồi trên tòa không yên. Thân không có ánh sáng giống như đốm đen.

Mộng thứ tư: Thấy ngọc châu Như ý treo trên ngọn cờ cao thường mưa châu báu chu cấp cho tất cả. Có bốn rồng độc trong miệng phun ra lửa thổi đến chỗ ngọn cờ và định ngậm lấy ngọc châu Như ý, bị gió dữ thổi xuống vực sâu.

Mộng thứ năm: Có năm con sư tử từ trên không xuống ngậm vú của Ma-ha Ma-da rồi chui vào trong nách trái, thân tâm đau đớn như bị dao cắt.

Khi Ma-ha Ma-da thấy mộng này rồi rất kinh sợ thức giấc nói:

– Vừa rồi ta nằm mộng bỗng nhiên thấy việc không an lành, làm cho thân tâm ta rất buồn khổ. Xưa ở trong cung vua Bạch Tịnh, nhân trong giấc ngủ ban ngày thấy được mộng hiếm có, thấy một Thiên tử thân màu hoàng kim cỡi voi chúa màu trắng, có các Thiên tử vây quanh trỗi các âm nhạc vi diệu sáng rõ như mặt trời đi vào bên hông phải của ta, thân tâm được an vui không chút buồn khổ, liền mang thai Thái tử Tất-đạt, rạng rỡ tổ tiên, soi sáng cho đời. Nay năm điềm mộng này rất là kinh sợ, ắt là tướng ác. Thích Ca Như Lai con ta vào Niết-bàn. Bèn hướng về các Thiên tử nói rõ các việc đã thấy trong mộng.

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật sau khi thấy thân Như Lai đã đặt vào trong quan tài, liền bay lên cõi trời Đao-lợi đến chỗ Ma-ha Ma-da mà nói:

*Đại sư cao tột Thiên Trung Thiên*



*Người dẫn đường tất cả  
thế gian Trong biển vô thường  
ngài đã bị Cá lớn Ma kiệt nuốt  
hắn rồi.*

*Ở tại nước Câu-thi-na-  
kiệt Trong rừng Ta-la giữa  
Song thọ Không lâu sẽ ra cửa  
thành Đông Cúng dường các thứ  
để hỏa táng.*

*Tám chúng trời người đều đầy  
chật Khóc kêu chấn động suốt tam  
thiên.*

A-na-luật nói kệ xong, liền trở về bên quan tài của Như Lai. Ma-ha Ma-da nghe A-na-luật nói kệ này rồi phiến muện ngã xuống đất. Các thiên nữ dùng nước vẩy vào mặt, hồi lâu bà mới tỉnh lại, bứt đầu tóc, các thứ trang sức, rơi lệ buồn khóc nói:

–Đêm qua ta thấy năm điềm ác mộng, biết chắc chắn Như Lai sẽ nhập Niết-bàn. Nay quả nhiên A-na-luật đến báo: Phật đã diệt độ giữa rừng Song thọ, không lâu sẽ hỏa táng. Sao mà khổ vậy! Con mắt của thế gian đã mất sao nhanh quá! Trời người đã hết phước. Khi xưa trong cung vua Bạch Tịnh, mới sinh Ngài bảy ngày thì ta chết. Tình mẹ con chưa được ẵm bồng nuôi dưỡng, giao phó lại cho dì là Ma-ha Ba-xa-ba-đề nuôi dưỡng cho bú mớm đến trưởng thành. Đến năm mười chín tuổi, nửa đêm vượt thành xuất gia, cả cung điện trong ngoài đều buồn thảm. Đã thành đạo rồi mở mắt trí tuệ cho thế gian, che chở ủng hộ cho tất cả giống như cha lành. Vì sao trong một sớm sẽ nhập Niết-bàn. Quỷ ác độc vô thường rất hung bạo, có thể hại người con chánh giác của ta, liền ở trong chúng nói kệ:

*Ở vô lượng kiếp qua  
Thường cùng là mẹ con  
Ngài đã thành Chánh  
giác Duyên này mới dứt  
lìa.*

*Nhưng lại trong  
ngày nay Đã vào trong  
Niết-bàn Giống như cây*

*cao lớn Các chim cùng  
nuơng đậu. Sáng sớm mỗi  
phân tán*

*Đến chiều tụ họp  
về Làm mẹ con cùng  
Ngài Chung nơi cây  
sinh tử. Đã thành được  
quả Phật Nguồn gốc  
lớn tuyệt này Rồi lại  
vào diệt độ Không thể  
còn gặp nữa.*

Khi Ma-ha Ma-da nói kệ rồi, khóc lóc ảo não không tự kềm chế, cùng vô lượng các thiên nữ quyến thuộc vây quanh, trỗi các âm nhạc vi diệu, rải hoa đốt hương ca tụng khen ngợi, từ trên không xuống đến rừng Song thọ, đến rừng Ta-la rồi, trông thấy kim quan của Phật lòng rất phiền muộn không tự kềm chế nên ngất xỉu. Các Thiên nữ dùng nước rảy vào mặt sau đó bà mới tỉnh lại, đến trước kim quan cúi đầu làm lễ, buồn não rơi lệ nói:

–Ở vô lượng kiếp qua, cùng làm mẹ con lâu dài chưa từng lìa bỏ, nay không hẹn ngày gặp lại. Than ôi, khổ quá! Chúng sinh hết phước sẽ bị mê mờ, ai là người dẫn đường.

Liên dùng hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa rải trên kim quan và nói bài kệ:

*Nay đây giữa Song  
thọ Trời rộng tám bộ  
chúng Nghe tiếng ai kêu  
khóc Không biết nói thế  
nào. Như anh vũ kêu  
loạn Không hiểu được  
tiếng gì Đây chật ở nơi  
đây*

*Giống như chim  
gãy cánh. Không thể bay  
lên được Rừng Như Lai  
Niết-bàn Kiếp rộng  
nhiều ân ái Như chim  
Giá-ca-la.*

*Hôm nay gió vô  
thường Thổi tan các nơi  
khác Các khổ của  
chúng sinh*

*Hy vọng pháp  
cam lồ. Gió chim  
Ca-lan-đề Mong mỗi  
đợi trời mưa Có sao  
hôm naybền*

*Mau chóng vào  
Niết-bàn. Thân trong  
nhiều kim quan Biết tôi  
đến đây chăng?*

Ma-ha Ma-da nói kệ này xong, ngoái nhìn y Tăng-già-lê, Bát-đa-la và tích trượng của Như Lai. Tay phải cầm các vật, tay trái vỗ vào đầu, gieo mình xuống đất như núi Thái Sơn đổ, thương khóc phiền muộn nói:

–Trước đây con ta cầm, mặc các vật này, ban phước đức rộng cho thế gian, lợi ích cho hàng trời, người. Nay các vật này không còn chủ. Than ôi! Đau khổ không thể nói được.

Khi ấy, tám bộ bốn chúng thấy Ma-ha Ma-da buồn khổ như vậy lại càng thương cảm lệ tuôn như mưa. Đế thích dùng năng lực biến nước ấy thành dòng sông.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng đại thần lực, làm cho các kim quan mở ra, từ trong kim quan đứng dậy chấp tay như sư tử chúa mới ra khỏi hang, hình dáng rung động rất nhanh. Các lỗ chân lông trong thân phóng ra ngàn ánh sáng, mỗi mỗi ánh sáng có ngàn hóa Phật, đều chấp tay hướng về Ma-ha Ma-da, dùng tiếng Phạm âm nhu hòa thăm hỏi mẹ:

–Mẹ từ nơi xa xuống cõi Diêm-phù-đề này, các hành là pháp như vậy chớ có khóc lóc, rồi vì mẹ nói kệ:

*Trong tất cả  
phước điền Phước điền  
Phật là cao Trong tất  
cả người nữ Ngọc nữ  
báu là cao.*

*Nay mẹ đã sinh  
Ta vượt hơn không  
chỗ bìa Ba đời có thể  
sinh*

*Phật, Pháp, Tăng là  
báu. Ta từ kim quan ra*

*Chấp tay hoan  
hỷ khen Đễ báo ơn đã  
sinh*

*Ta tỏ tình hiếu  
mến. Chư Phật tuy  
diệt độ*

*Pháp, Tăng bảo  
thường còn Xin mẹ chớ ưu  
sầu*

*Xét rõ hành vô thường.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, Ma-ha Ma-da an ủi được đôi chút, dung mạo dần như hoa sen nở. Lúc A-nan thấy Phật đứng dậy, lại nghe nói kệ liền tuân lệ nhưng tự đê nén, nấc trong cổ họng, chấp tay bạch Phật:

–Chúng sinh đời sau ắt sẽ hỏi con, lúc Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn đã nói gì và trả lời thế nào?

Phật bảo A-nan:

–Ông nên đáp rằng, sau khi Đức Thế Tôn vào Niết-bàn, Ma-ha Ma-da từ cõi trời xuống đến nơi kim quan. Khi ấy, Đức Thế Tôn vì các chúng sinh bất hiếu đời sau nên từ kim quan đứng dậy, dung mạo như sứ tử chúa chấp tay thăm hỏi mẹ. Trong mỗi lỗ chân lông phóng ra ngàn ánh sáng, mỗi mỗi ánh sáng có ngàn hóa Phật đều chấp tay hướng về Ma-ha Ma-da và nói lại bài kệ như trên.

A-nan lại thưa:

–Kinh này tên gọi là gì? Nên phụng trì thế nào? Phật bảo A-nan:

–Trước đây Ta ở cõi trời Đao-lợi thuyết pháp cho mẹ và tự Ma-ha Ma-da cũng có nói. Nay ở tại đây mẹ con gặp nhau, ông có thể vì các chúng sinh đời sau giảng nói kinh này. Gọi tên kinh là “Ma Ha Ma Da”, hay là “Kinh Phật lên cõi trời Đao-lợi thuyết pháp cho mẹ”.

Lại gọi tên là “Kinh mẹ con gặp nhau khi Phật sắp Niết-bàn”, và phụng trì như vậy.

Thế Tôn nói xong từ biệt mẹ và nói kệ:

*Đời sống Ta đã  
hết Phạm hạnh đã lập  
hẳn Việc làm đều đã  
làm Không thọ ở đời  
sau.*

*Xin mẹ tự an ủi  
Không nên buồn  
khổ não Tất cả hành vô  
thường Tin là pháp sinh  
diệt.*

*Sinh diệt đã diệt  
rồi Tịch diệt vui tối  
thượng.*

Đức Thế Tôn nói kệ rồi kim quan tự đóng lại, ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách. Ma-ha Ma-da và tám bộ chúng khóc thương áo não không thể kiềm chế. Ma-ha Ma-da hỏi A-nan:

–Tất-đạt con tôi lúc sắp diệt độ có dạy bảo gì không? A-nan đáp:

–Lúc nửa đêm Đức Thế Tôn lược nói giáo giới cho các Tỳ-kheo, và mười hai bộ kinh. Dẫn dò Tôn giả Ca-diếp giúp đỡ rộng giảng lời dạy của Phật cho đời sau.

Ma-ha Ma-da nghe rồi càng thêm cảm động, liền hỏi A-nan:

–Ông hầu Phật từ trước đến nay, có nghe Đức Thế Tôn giảng nói chánh pháp Như Lai lúc nào sẽ diệt?

A-nan tuôn lệ đáp:

–Trước kia tôi từng nghe Đức Thế Tôn nói việc chánh pháp đời sau: Sau khi Ta Niết-bàn, Ma-ha Ca-diếp cùng A-nan kết tập Tạng pháp, hết thấy việc đều xong Ma-ha Ca-diếp sẽ vào diệt tận định trong núi Lang Tích. Tôi cũng sẽ được chứng quả sau vào Niết-bàn, đem chánh pháp giao phó cho Ưu-ba-cúc-đa. Khéo nói pháp yếu như Phú-lâu-na rộng nói pháp độ người, trở lại khuyến hóa vua A-thâu-ca, làm cho pháp Phật có được lòng tin vững chắc. Đem xá-lợi Phật thờ khắp tám vạn bốn ngàn tháp. Sau hai trăm năm Tỳ-kheo Thi-la-nan-đà giảng nói pháp yếu ở Diêm-phù-đề độ mười hai ức người. Sau ba trăm năm

Tỳ-kheo Thanh-liên-hoa-nhân giảng nói pháp độ nửa ức người. Sau bốn trăm năm Tỳ-kheo Ngưu Khẩu giảng nói pháp yếu độ chúng vạn người. Sau năm trăm năm Tỳ-kheo Bảo Thiên giảng nói pháp độ hai vạn người. Tám vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác ngang đây chánh pháp sẽ diệt tận. Sau sáu trăm năm có chín mươi sáu hàng ngoại đạo tà kiến phát triển, phá diệt pháp Phật. Có Tỳ-kheo tên Mã Minh giảng nói pháp điều phục tất cả các hàng ngoại đạo.

Sau bảy trăm năm có một Tỳ-kheo tên Long Thọ đốt đuốc chánh pháp giảng nói pháp diệt tà kiến. Sau tám trăm năm các Tỳ-kheo ưa thích y phục, vui đùa buông lung. Trong trăm ngàn người mới có được một, hai người đắc đạo quả. Sau chín trăm năm đưa tở trai làm Tỳ-kheo, tở gái làm Tỳ-kheo-ni. Sau một ngàn năm các Tỳ-kheo sân giận, không muốn nghe pháp quán bất tịnh A-na-ba-na. Trong vô lượng Tỳ-kheo có một hoặc hai người tư duy chánh thọ. Sau một ngàn một trăm năm các Tỳ-kheo như người thế tục làm việc mai mối, ở trong đại chúng phỉ báng Tỳ-ni, làm việc không phải phạm hạnh. Nếu có con nam là Tỳ-kheo, nữ là Tỳ-kheo-ni. Sau một ngàn ba trăm năm y ca-sa biến trắng không chịu nhuộm màu. Sau một ngàn bốn trăm năm bốn chúng giống như hầu sừ ưa thích sát sinh, bán vật Tam bảo. Sau một ngàn năm trăm năm có Tỳ-kheo Tam Tạng nước Câu-diêm-di giảng nói pháp, đồ chúng có năm trăm người. Lại có một Tỳ-kheo La-hán khéo giữ giới pháp đồ chúng năm trăm người.

Ngày mười lăm lúc bố-tát có Tỳ-kheo La-hán bay lên trên tòa cao giảng pháp thanh tịnh: Chỗ này nên làm, chỗ kia không nên làm.

Đệ tử của Tỳ-kheo Tam Tạng trả lời La-hán:

–Nay thân miệng ông tự không thanh tịnh, làm sao trở lại nói lời

thô?

La-hán đáp:

–Nghịệp thân miệng ý của tôi từ lâu đã thanh tịnh, không có các

lỗi lầm.

Đệ tử của Tam Tạng nghe lời này rồi càng giận dữ liền giết vị La-hán ấy trên tòa. Khi ấy đệ tử của La-hán nói:

–Thầy ta nói hợp với lý pháp, sao các ông giết Hòa thượng trên tòa? Họ liền dùng dao bén giết Tam Tạng ấy. Tám bộ trời rỗng rất buồn não. Ma Ba-tuần ác và chúng ngoại đạo hân hoan vui mừng, tranh giành phá chùa tháp, giết hại Tỳ-kheo. Tất cả kinh tạng đều lưu truyền đến nước Câu-thi-na-kiệt. Vua rỗng A-nậu-đạt đều đưa vào trong biển. Khi ấy pháp Phật diệt tận vậy.

Ma-ha Ma-da nghe xong kêu khóc áo não, hướng về A-nan nói

kệ:

*Tất cả đều về diệt  
Không có gì  
thường yên Tu-di và  
nước biển*

*Hết kiếp cũng  
tiêu khô. Các cường  
hào thế gian Chắc chắn  
về hư mục Con ta ở lúc  
trước Chuyên tu các  
hạnh khổ.*

*Nên thành được  
Chánh giác Vì chúng nói  
Kinh Tạng Bây giờ như thế  
nào*

*Hết thấy đều  
chìm mất. Than ôi pháp  
sinh tử Đáng sợ, đáng  
chán lìa.*

Ma-ha Ma-da nói kệ rồi, bảo A-nan:

–Như Lai đã đem chánh pháp dạy bảo phó chúc cho Tôn giả và Ma-ha Ca-diếp phải nên chuyên cần giữ gìn giảng nói. Nay tôi không thể chịu nổi lúc hỏa táng Như Lai. Bà liền đi nhiều bảy vòng quanh kim quan Phật, tuôn lệ kêu than rồi trở về cõi trời.

Lúc đó, giữa rừng cây Ta-la, tám bộ chúng trời người, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đã thấy mẹ con Như Lai gặp nhau và

được nghe nói, có người phát đạo tâm vô thượng, có người được quả Tu-đà-hoàn, có người được quả A-na-hàm, có người phát tâm Phật-bích-chi. Tất cả đại chúng vâng giữ lời Phật dạy, đảnh lễ phụng hành.

\*

## Phẩm 2: TÁM NƯỚC PHÂN CHIA XÁ LỢI

Bấy giờ, người dân Mạt-na nước Ba-bà nghe Phật diệt độ đều tự nghĩ: Nay ta nên đến xin phân chia xá-lợi xây tháp cúng dường. Liền sắp đặt bốn loại binh hùng mạnh trong nước: binh voi, binh ngựa, binh xe và binh bộ, đến thành Câu-thi bảo sứ giả:

–Nghe nói Phật dừng ở đây diệt độ, Phật cũng là thầy tôi. Lòng rất kính mộ đến xin phần cốt về bản quốc xây tháp cúng dường.

Vua Câu-thi đáp:

–Đúng như vậy. Nhưng hiện nay Phật diệt độ ở đây, dân chúng trong nước sẽ tự cúng dường. Thật phiền các ông từ xa đến, nhưng xá-lợi để lại này không thể đưa các vị được.

Lúc đó, các người dân Bạt-ly nước Giá-la-pha, người dân Câu-lợi nước La-ma-già, chúng Bà-la-môn nước Tỳ-lưu-đề, dân chúng họ Thích nước Ca-tỳ-la-vệ, dân chúng Ly-sa nước Tỳ-đề-la và vua A-xà- thế nước Ma-kiệt, nghe Như Lai đã diệt độ giữa rừng Ta-la thành Câu- thi, đều tự nghĩ: Ta nên đến xin một phần xá-lợi.

Khi ấy, vua A-xà-thế và các nước chư hầu đều sắp đặt bốn loại binh hùng mạnh vượt qua sông Hằng, liền ra lệnh cho Bà-la-môn Hương Tánh:

–Ông nhân danh ta vào thành Câu-thi thăm hỏi vua nước ấy và những người Mạt-la sinh hoạt có thoải mái, đi lại có được mạnh khỏe không? Tôi đối với các Hiền giả mỗi mỗi đều tôn kính, đối với nước lân cận hòa hợp không tranh cãi. Tôi nghe Phật Như Lai diệt độ trong nước các ông, chỉ có bậc vô thượng tôn thật là trời của tôi, nên từ xa tôi đến cầu xin một phần xá-lợi, đem về nước xây tháp cúng dường. Nếu đem cho tôi thì vật báu của cả nước sẽ được an ổn.

Bà-la-môn Hương Tánh vâng lời vua, liền đi đến thành ấy nói với dân Mạt-la. Mạt-la nghe xong bảo với Hương Tánh:



–Đúng như lời ông nói. Nhưng vì Đức Thế Tôn diệt độ ở nơi này, dân chúng trong nước sẽ tự cúng dường, phiền các ông rất cực nhọc nhưng vẫn không được xá-lợi trở về.

Bấy giờ, vua các nước tập họp các quần thần lại cùng bàn luận việc này, nói kệ:

*Bậc Pháp vương vô  
thượng Niết-bàn tại nước  
ta*

*Nay tôi trang nghiêm  
tháp Nơi tốt để cúng dường.*

*Cho xá-lợi nhiệm màu  
Sáng chói khắp mười  
phương Có thể hóa chúng  
sinh*

*Làm sao được phân chia.*

Các vua nói kệ rồi, mỗi người tự nghĩ: Ta tiếp tục thờ xá-lợi  
Như

Lại để lại, đời sau hàng trời, người làm theo sẽ được quả báo nhiều phước đức.

Lại nói:

–Chúng tôi từ xa đến cúi đầu nhường kính nghị hòa xin được chia xá-lợi, nếu không được như vậy bốn binh tại đây không tiếc thân mạng, nghị hòa mà không được sẽ dùng quân binh chống cự.

Khi đó, nước Câu-thi cùng tập họp quần thần luận bàn, rồi  
đáp

kệ:

*Đạo sư Như Lai tại nước ta  
Không hẹn vui đến vào Niết-bàn  
Để lại xá-lợi như còn Phật*

*Ngày đêm chuyên tâm thường ngưỡng  
mộ. Còn tình biển pháp độ chúng sinh.*

*Chúng tôi nay xin cúng dường  
lớn Các vua rất cực đến lễ bái*

*Tìm cầu được xá-lợi trở về.*

Bấy giờ, Bà-la-môn Hương Tánh đứng trước mặt vua, quỳ xuống

chấp tay nói kệ:

*Như Lai trí tuệ đại từ bi*

*Thương xót ba ngàn đại thiên giới Nói pháp khắp  
trong mười phương cõi Cho đến vô số không thể nói.*

*Thương xót chúng sinh như con đở Hằng hà sa  
số lòng không nghĩ Bỏ-tát quyến thuộc thường qua lại  
Đệ tử Thanh văn thường đến tôi.*

*Cùng nhau nghe giảng nói pháp âm Bao quanh  
phân vân cùng lời nói Trời người tám bộ chúng đều tìm  
Nay tôi ở trong biển thanh tịnh.*

*Như Lai Niết-bàn có xá-lợi*

*Phân làm tám phần không được tiếc.*

Khi các vua nghe kệ rồi, lòng sinh buồn bã, im lặng không ứng thuận.

Lúc ấy, Bà-la-môn Hương Tánh giải thích cho mọi người hiểu:

–Chư hiền trưởng giả! Miệng tụng lời pháp, thọ giới Phật dạy. Tất cả chúng sinh thường muốn được an vui, sao lại vì tranh xá-lợi Phật mà giết hại nhau? Xá-lợi của Như Lai để làm lợi ích khắp vô lượng chúng sinh, không chỉ cho các vua. Nay xá-lợi này sẽ phân chia đúng như vậy.

Mọi người nghe vậy đều cho là ý hay, lại đề nghị:

–Ai là người có thể kham nhận phân chia xá-lợi? Mọi người đều bảo Bà-la-môn Hương

Tánh:

–Ông có thể phân chia làm cho đều. Lúc ấy, các vua liền bảo

Hương Tánh:

–Ông vì chúng tôi phân chia đều xá-lợi Phật làm tám phần.

Hương Tánh đến chỗ để xá-lợi, làm lễ xong, ông cầm hàm răng của Phật để riêng một bên, tìm sứ giả mang răng đến chỗ vua A-xà- thế. Nói với sứ giả:

–Nhờ đem lời thăm hỏi của tôi tâu lên đại vương: Sinh hoạt có thuận lợi và đi lại có được mạnh khỏe không? Xá-lợi các nước cứ như vậy đều lấy chung, nay giao sứ giả hàm răng của Như Lai để đem về nước cúng dường đồng thời an ủi. Khi mặt trời mọc tập hợp mọi người lại để phân chia xá-lợi đem về phụng thờ.

Khi ấy, Hương Tánh dùng một cái bình bằng đá với dung lượng vừa phải chia đều xá-lợi làm tám phần. Các nước đã nhận phần rồi, Hương Tánh nói:

–Tôi xin đem cái bình này về nhà để chiêm ngưỡng xây tháp cúng dường.

Lúc ấy, có người ở thôn Tất-bát đến thưa mọi người: Xin cho chúng tôi đất hỏa thiêu này để xây tháp cúng dường, cũng đều được cho.

Bấy giờ, nước Câu-thi, nước Ba-bà, nước Giá-pha, nước La-ma-già, nước Ca-tỳ-la-vệ, nước Tỳ-xá-ly, vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà được phân chia xá-lợi.

Bà-la-môn Hương Tánh giữ chiếc bình dùng phân chia xá-lợi xây tháp cúng dường.

Người thôn Tất-bát được đất hỏa thiêu xây tháp cúng dường.

Sau đó đạo sĩ khác đạo ở nước Hàm xin được đất tro, cũng trở về bốn quốc xây tháp cúng dường.

